

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~1111~~ /QĐ - UBND

Thanh Hóa, ngày ~~13~~ tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ kế hoạch kinh phí hỗ trợ cho các địa phương thực hiện chuyển đổi diện tích từ trồng lúa sang trồng ngô trên đất trồng lúa năm 2017 theo Quyết định số 915/QĐ-TTg ngày 27/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về việc: “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước”;

Căn cứ Quyết định số 915/QĐ-TTg ngày 27/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về: “Chính sách hỗ trợ để chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng ngô tại vùng Trung du miền núi phía Bắc, Bắc Trung Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên”;

Căn cứ Công văn số 6926/BNV-TT ngày 17/8/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc: “Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 915/QĐ-TTg ngày 27/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ để chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng ngô”; Công văn số 10336/BTC-NSNN ngày 25/7/2016 của Bộ Tài chính về việc: “Chính sách hỗ trợ để chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng ngô theo Quyết định số 915/QĐ-TTg ngày 27/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ”; Công văn số 3294/BTC-NSNN ngày 13/3/2017 của Bộ Tài chính về việc: “Kinh phí hỗ trợ chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng ngô”;

Căn cứ Quyết định số 3593/2016/QĐ-UBND ngày 16/9/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc: “Quy định mức hỗ trợ giống ngô để chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng ngô theo Quyết định 915/QĐ-TTg ngày 27/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ”; Quyết định số 4152/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc: “Giao kế hoạch diện tích chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng ngô trên đất trồng lúa năm 2017 theo Quyết định số 915/2016/QĐ-TTg ngày 27/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ”;

Xét đề nghị của liên ngành Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hóa tại Tờ trình số 1179/TTrLN: STC-SNN&PTNT ngày 29/3/2017 về việc: “Đề nghị phê duyệt phân bổ kinh phí hỗ trợ chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng ngô năm 2017 theo Quyết định số 915/QĐ-TTg ngày 27/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ”,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phân bổ kế hoạch kinh phí hỗ trợ cho các địa phương thực hiện chuyển đổi diện tích từ trồng lúa sang trồng ngô trên đất trồng lúa năm 2017 theo Quyết định số 915/QĐ-TTg ngày 27/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ để các ngành, các địa phương, các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện; với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Đối tượng, phạm vi hỗ trợ

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 915/QĐ-TTg ngày 27/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 3593/2016/QĐ-UBND ngày 16/9/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

2. Nguyên tắc phân bổ kinh phí hỗ trợ đợt này

2.1. Phân bổ số kinh phí đã được Bộ Tài chính thông báo tạm cấp cho tỉnh tại Công văn số 3294/BTC-NSNN ngày 13/3/2017 về việc: “Kinh phí hỗ trợ chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng ngô”.

2.2. Tạm cấp khoảng 70,0% nhu cầu kinh phí hỗ trợ tương ứng theo kế hoạch diện tích chuyển đổi đã được giao tại Quyết định số 4152/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

3. Kinh phí hỗ trợ phân bổ đợt này

3.1. Diện tích chuyển đổi thuộc đối tượng được hỗ trợ theo chính sách: 2.867,0 ha (Hai nghìn, tám trăm sáu mươi bảy héc ta).

3.2. Mức hỗ trợ: 2.400.000,0 đồng/ha (Hai triệu, bốn trăm nghìn đồng cho một héc ta).

3.3. Nhu cầu kinh phí hỗ trợ theo kế hoạch diện tích chuyển đổi đã được giao: 6.880.800.000,0 đồng (Sáu tỷ, tám trăm tám mươi triệu, tám trăm nghìn đồng).

3.4. Kinh phí hỗ trợ phân bổ đợt này:

a) Tổng số: 4.800.000.000,0 đồng (Bốn tỷ, tám trăm triệu đồng).

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

b) Nguồn kinh phí: Từ nguồn Trung ương tạm cấp hỗ trợ chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng ngô năm 2017 cho tỉnh tại Công văn số 3294/BTC-NSNN ngày 13/3/2017 của Bộ Tài chính.

4. Tổ chức thực hiện:

4.1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa thực hiện các thủ tục nghiệp vụ, thông báo bổ sung có mục tiêu cho các địa phương để tổ chức thực hiện, đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.

4.2. Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức kiểm tra việc thực hiện của các địa phương, đơn vị; đồng thời tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện của các địa phương, đơn vị báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Bộ Tài chính.

4.3. UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đối tượng, hiệu quả và thanh quyết toán theo quy định hiện hành của nhà nước; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và pháp luật về các Quyết định có liên quan của mình; đồng thời, tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện gửi về Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và

PTNT trước ngày 15/8/2017 để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Bộ Tài chính bổ sung kinh phí.

Điều 2. Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các ngành và đơn vị có liên quan căn cứ vào nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các ngành, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ (để thực hiện);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTT Thn201746 (15).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền

Phụ biểu:
**PHÂN BỐ KINH PHÍ THỰC HIỆN HỖ TRỢ GIỐNG ĐỂ CHUYỂN ĐỔI
 TỪ TRỒNG LÚA SANG TRỒNG NGÔ NĂM 2017**

(Kèm theo Quyết định số: 1117/QĐ-UBND ngày 13/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Tên huyện	Diện tích chuyển đổi (ha)	Mức hỗ trợ (nghìn đồng/ha)	Kinh phí hỗ trợ giống (nghìn đồng)	Kinh phí phân bổ đợt này (nghìn đồng)
1	2	3	4	5	6
	Tổng số:	2.867		6.880.800	4.800.000
1	Tĩnh Gia	615	2.400	1.476.000	1.030.000
2	Thạch Thành	300	2.400	720.000	500.000
3	Hoàng Hóa	286	2.400	686.400	480.000
4	Bá Thước	251	2.400	602.400	420.000
5	Thọ Xuân	250	2.400	600.000	420.000
6	Cẩm Thủy	154	2.400	369.600	260.000
7	Hậu Lộc	265	2.400	636.000	445.000
8	Triệu Sơn	128	2.400	307.200	215.000
9	Yên Định	100	2.400	240.000	170.000
10	Đông Sơn	100	2.400	240.000	170.000
11	Như Thanh	80	2.400	192.000	130.000
12	Vĩnh Lộc	53	2.400	127.200	90.000
13	Nông Cống	45	2.400	108.000	75.000
14	Thường Xuân	42	2.400	100.800	70.000
15	Như Xuân	40	2.400	96.000	70.000
16	Ngọc Lặc	31	2.400	74.400	50.000
17	Thiệu Hóa	30	2.400	72.000	50.000
18	Quan Sơn	44	2.400	105.600	70.000
19	Lang Chánh	20	2.400	48.000	30.000
20	TP Thanh Hóa	18	2.400	43.200	30.000
21	Hà Trung	15	2.400	36.000	25.000

Đinh